

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016
và phương hướng nhiệm vụ năm 2017**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Qua tổng hợp công tác phòng, chống tham nhũng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Long An báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương

- Các hình thức thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng (PCTN): căn cứ Luật PCTN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN; Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; UBND tỉnh Long An đã tổ chức quán triệt đầy đủ và chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác PCTN đến đội ngũ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và nhân dân. Kết quả tuyên truyền được 3.664 cuộc với 90.119 lượt người dự.

- Việc ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 29/8/2012 và Chỉ thị số 74-CT/TU ngày 20/4/2015 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 21/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị.

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1293/UBND-NC ngày 14/4/2016 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Văn bản số 1843/UBND-NC ngày 25/5/2016 về việc triển khai Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quyết định số 4997/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2016 cùng nhiều văn bản khác về công tác PCTN. Đến nay có 73/73 đơn vị đã xây dựng kế hoạch, đạt 100%.

- Tổ chức, bộ máy cơ quan phòng, chống tham nhũng :

Lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách PCTN bước đầu được hình thành từ tỉnh đến huyện đã giúp lãnh đạo các cấp thuận lợi trong công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN. Nhưng thực tế, hoạt động của lực lượng này thực sự chưa mang lại hiệu quả cao, chỉ đơn thuần tập trung đôn đốc, chỉ đạo công tác tuyên truyền, thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên quán triệt, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn, những việc có liên quan đến người dân, đến cán bộ, công chức, viên chức như: các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy trình làm việc; kế hoạch năm, dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; dự toán, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản công; quy chế chi tiêu nội bộ; quy hoạch, đào tạo ... đều được tổ chức công khai bằng nhiều hình thức như phát hành văn bản, công bố trong cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị hoặc thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chế độ, định mức, tiêu chuẩn do các cơ quan có thẩm quyền ban hành, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, địa phương mình.

2.3. Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng Ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức được UBND tỉnh rất quan tâm và đã chỉ đạo cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

2.4. Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; các địa phương, đơn vị ban hành quy tắc ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan đơn vị mình để thực hiện sát với điều kiện cụ thể.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ:

Qua báo cáo của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi vị trí công tác được 466 người.

Nhìn chung, việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong đơn vị thời gian qua đã đáp ứng tốt yêu cầu chuyên môn, việc chuyển đổi được thực hiện theo lộ trình và thời gian thích hợp, không làm xáo trộn trong công tác cán bộ; đội ngũ công chức, viên chức tâm lý vững vàng và thích ứng với công việc trên mỗi vị trí công tác.

Tuy nhiên việc thực hiện có vài đơn vị vẫn còn chậm do mỗi đơn vị chỉ có 01 cán bộ, công chức có nghiệp vụ chuyên môn, kế toán,... nếu chuyển sang vị trí công tác khác không phù hợp sẽ gây khó khăn trong quá trình công tác và điều hành công việc.

2.6. Minh bạch tài sản, thu nhập

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2015, kết quả cụ thể như sau:

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 10.080 người; đạt 100% số người kê khai;

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 2.556, trong đó:

- + Số lượng và danh sách bản kê khai do tổ chức cấp trên quản lý là 03;

- + Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý 231;

- + Ban Tổ chức Huyện ủy quản lý 2.322.

- Số bản kê khai đã công khai 10.080; đạt 100% so với số bản đã kê khai, trong đó:

- + Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết 6.017; đạt 59,69% so với số bản đã công khai;

- + Số bản kê khai đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp 4.063; đạt 40,31% so với số bản đã công khai.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo quy định tại Nghị định số 107/2006/NĐ-CP và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP của Chính phủ: năm 2016, xử lý 02 trường hợp.

2.8. Cải cách hành chính

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm tránh phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 100% cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đều thực hiện cơ chế một cửa; 100% UBND cấp huyện, cấp xã và 09/19 sở ngành tỉnh thực hiện cơ chế một cửa liên thông, niêm yết công khai, đầy đủ các quy trình, thủ tục giấy tờ hành chính trong giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, công dân để người dân thực hiện và giám sát việc thực hiện.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước cấp

tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An. Hiện nay đã chính thức đi vào hoạt động, đây là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng là đầu mối tập trung và chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa liên thông. Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Về thực hiện cải cách tài chính công: thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ở tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: tiếp tục thực hiện việc đào tạo và phát huy nguồn nhân lực của tỉnh, tiến hành rà soát lại nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức nhất là công chức cấp xã để xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa công chức.

2.9. Việc tăng cường, áp dụng khoa học, công nghệ

Triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2014-2016. Đến nay, toàn tỉnh đã có 48/48 cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã hoàn thành việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Ngoài ra, toàn tỉnh cũng đã có 31 xã, phường, thị trấn là đối tượng khuyến khích áp dụng tham gia xây dựng, áp dụng HTQLCL, đã được đánh giá chứng nhận và công bố phù hợp (17 xã, thị trấn thuộc huyện Cần Giuộc; 14 xã, phường thuộc Thành phố Tân An).

2.10. Về phương thức thanh toán tiền lương qua tài khoản

Các, sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trên địa bàn tỉnh tổng số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước là 1.464 đơn vị, đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản là 1.302 đơn vị, còn lại 162 đơn vị chưa thực hiện, đạt 88,93%; số lượng cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện việc trả lương qua tài khoản là 43.891 người, đã thực hiện 37.952 người, chưa thực hiện 5.939 người, đạt 86,46%.

Toàn tỉnh Long An có 05 địa phương đã thực hiện việc trả lương qua thẻ ATM 100% là thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường, huyện Cần Đức, huyện Thủ Thừa và huyện Đức Hòa (so với năm 2015 tăng huyện Đức Hòa).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1 Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra, thanh tra nội bộ của các cơ quan chức năng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh: 02 vụ đã chuyển sang cơ quan điều tra.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: 02 vụ đã chuyển sang cơ quan điều tra, gồm:

- Vụ Thanh tra về việc quản lý thu, chi nguồn ngân sách; các nguồn kinh phí ngoài ngân sách tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; 03 Trường: Trung học cơ sở Bình An, Tiểu học và Mẫu giáo thị trấn Thủ Thừa. Số tiền sai phạm 93.406.500 đồng; kiến nghị xử lý hình sự 01 cá nhân.

- Vụ việc kiểm tra rà soát các nội dung kiến nghị, tố cáo đối với vụ việc liên quan đến Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, thành phố Tân An. Số tiền sai phạm 152.405.215 đồng; kiến nghị xử lý hình sự 05 cá nhân.

3.3. Kết quả điều tra truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: số vụ thụ lý điều tra: 05 vụ, 05 bị can.

3.4. Công tác truy tố: 03 vụ, 03 bị can.

3.5. Công tác xét xử: 02 vụ, 02 bị can

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thanh tra các ngành, các cấp thực hiện 28 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Những sai phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: xây dựng kế hoạch PCTN chưa phù hợp tình hình thực tế địa phương, chưa đúng thời gian quy định; tuyên truyền phổ biến pháp luật PCTN chưa sâu rộng; thực hiện chưa nghiêm túc chế độ báo cáo PCTN; chưa thực hiện đầy đủ niêm yết công khai theo quy định; bản kê khai tài sản chưa đúng quy định; có phân công cán bộ xử lý trực tiếp khi có người dân trình báo về hành vi tham nhũng nhưng chưa thường xuyên.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: nghiêm túc

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Sự giám sát của nhân dân và các cơ quan dân cử đối với công tác PCTN được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu HĐND trước và sau kỳ họp Quốc hội, HĐND các cấp. Qua hoạt động giám sát, các cơ quan dân cử đã kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trong phòng, chống tham nhũng ngày càng nâng lên và tham gia các đoàn giải quyết khiếu kiện kéo dài của tỉnh có hiệu quả. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở có nhiều phương thức đổi mới gắn với công tác PCTN; công tác Thanh tra nhân dân và công tác Giám sát đầu tư cộng đồng ở xã, phường, thị trấn được củng cố về mặt tổ chức nhân sự cũng như chất lượng hoạt động; chủ động giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, các khoản viện trợ, đóng góp của nhân dân, các công trình XD CB..., góp phần nâng cao hiệu quả giám sát về công tác PCTN ở địa phương.

6. Việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN

Ngày 20/02/2014 UBND tỉnh có Quyết định số 598/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh đến năm 2016 (giai đoạn 2) và chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung vào công tác tuyên truyền, xây dựng thể chế, cải cách các thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng theo những nội dung trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược của Chính phủ. Về cơ bản, các ngành, các cấp trong tỉnh đã triển khai thực hiện đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

- Đánh giá tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh:

Trong năm qua, trên nhiều mặt, công tác PCTN tại địa phương đã đạt kết quả và chuyển biến rõ nét, công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, ý thức và chuyển thành hành động trong PCTN. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy cơ quan nhà nước, cải cách hành chính, xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Công tác phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý tham nhũng có nhiều cố gắng, kịp thời hơn. Những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng để tiếp tục thực hiện công tác PCTN có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: tình hình tham nhũng kỳ này tăng so với cùng kỳ trước về số vụ và tính chất, mức độ vi phạm. (07/02 vụ, số tiền 3.148/331 triệu đồng).

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

- Đánh giá chung về hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: Công tác phòng, chống tham nhũng có hiệu quả nhưng chưa cao.

- So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: có hiệu quả hơn.

- Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: có nhiều cố gắng.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Một số sở, ban ngành, địa phương còn chậm xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng; công tác tuyên truyền, phổ biến về pháp luật

phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan nhà nước thực hiện tốt, nhưng việc tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân còn hạn chế.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, điều hành ngân sách ở một số sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố vẫn còn sai phạm về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng kinh phí, quản lý sử dụng tài sản nhà nước; tình trạng chi vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ hoặc sử dụng sai mục đích vẫn còn xảy ra; trong quản lý đầu tư xây dựng tình trạng thất thoát, lãng phí chưa ngăn chặn có hiệu quả, sai phạm trong khâu lập dự toán, thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán còn xảy ra, phần lớn là quyết toán cao hơn thực tế thi công các công trình xây dựng cơ bản.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

- Dự báo hiệu quả tác động của các giải pháp đang thực hiện và diễn biến tình hình tham nhũng trong thời gian tới:

Các ngành, các cấp đang tiến hành thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa, hạn chế các điều kiện phát sinh tiêu cực, tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Các vụ việc tham nhũng được cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đã tạo được lòng tin của nhân dân. Từ đó có thể dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới sẽ được phát hiện xử lý mạnh mẽ, kịp thời hơn.

- Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới, cần tập trung các giải pháp phòng, ngừa và đấu tranh:

Tham nhũng có thể xảy ra ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, trong đó các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng nhiều trong thời gian tới cần tập trung các giải pháp phòng ngừa như: quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, thuế, quản lý tài sản và tài chính công, cấp vốn ngân sách, cấp giấy phép các loại, thực hiện chế độ, chính sách người có công và các chương trình mục tiêu quốc gia...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác PCTN, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, cụ thể:

1. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ chính trị, Thường vụ tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về công tác PCTN.

2. Các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 21/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng” và Thông tư số 04/2014/TT-TTCTP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.

Các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức và nhân dân; tập trung tuyên truyền những nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền và thực thi Luật Phòng, chống tham nhũng. Tăng cường hoạt động giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Long An, Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

4. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ; thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

5. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND tỉnh về minh bạch tài sản, thu nhập.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình quản lý, phụ trách theo quy định tại Nghị định số 107/2006/NĐ-CP và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư, mua sắm công; thu, chi ngân sách; quản lý tài sản công; tín dụng - ngân hàng; công tác tổ chức, cán bộ; các công ty, doanh nghiệp của Nhà nước..., xử lý kiên quyết, kịp thời đúng pháp luật những hành vi tham nhũng và những người bao che hành vi tham nhũng, ngăn cản việc chống tham nhũng; chú trọng biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, bị gây thiệt hại khi xử lý hành vi tham nhũng.

Các ngành, các cấp tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm

khắc phục những tồn tại và xử lý trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan chức năng đấu tranh, ngăn chặn hành vi tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng nhất là giữa các cơ quan Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án và Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Cơ quan Công an nhanh chóng kết thúc điều tra, đề nghị truy tố các vụ án có liên quan đến tham nhũng.

8. Các ngành, các cấp, các cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Trung ương nghiên cứu sửa đổi Luật PCTN, bảo đảm tính hiện thực, khả thi của các quy định phòng ngừa tham nhũng để tránh việc thực hiện hình thức, không hiệu quả, trong đó chú trọng các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, giảm số lượng đối tượng kê khai, nên kê khai đối với những người ở những vị trí, lĩnh vực công tác có nguy cơ tham nhũng cao và người có chức vụ ... cần quy định rõ hơn mỗi địa phương, đơn vị hàng năm phải xác minh bao nhiêu người kê khai tài sản. Tăng thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN cũng như người làm công tác PCTN.

2. Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các hành vi tham nhũng, coi đây là khâu đột phá trong công tác PCTN trong thời gian tới, góp phần củng cố niềm tin của xã hội đối với Đảng, Nhà nước trong công tác đấu tranh chống tham nhũng. Khi đã xảy ra tham nhũng thì phải xử lý nghiêm minh, đúng quy định của luật pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017; UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- TT. UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT.

ĐC CHUYỂN ĐỀ HĐND - PCTN - T11-NĐ14

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần